Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-10 16:57:12 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80 -NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 55/TTr-BVHTTDL ngày 06 tháng 02 năm 2026;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Mai Văn Chính

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

(kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 80-NQ/TW).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai đồng bộ, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW để phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng vững chắc và sức mạnh nội sinh của dân tộc, vừa góp phần phát triển nhanh, bền vững, hướng đến mục tiêu 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước, vừa hình thành nền văn hóa xứng tầm một quốc gia phát triển, định hướng xã hội chủ nghĩa, có truyền thống văn hóa, văn hiến rực rỡ ngàn đời, đóng góp xứng đáng vào dòng chảy văn minh nhân loại.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 80-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới

- Quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh và động lực đột phá của văn hóa trong phát triển đất nước; về quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thế trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

- Chú trọng yếu tố văn hóa trong từng ý tưởng, từng giai đoạn hoạch định, đánh giá tác động, ban hành và thực thi chính sách phát triển từ Trung ương tới cấp tỉnh, cấp xã. Nội hàm văn hóa phải được xác định đồng thời cùng các nội hàm về chính trị, kinh tế, xã hội để thấm sâu vào các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án phát triển của các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Tuyên truyền thường xuyên, liên tục, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, mục tiêu, các chính sách, giải pháp đột phá của Nhà nước về phát triển văn hóa, trong đó báo chí cách mạng đóng vai trò nòng cốt, ưu tiên sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại, tầm bao phủ rộng, đặc biệt là truyền thông số.

- Tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, coi trọng giáo dục các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.

- Xây dựng môi trường thông tin trong sạch, định hướng thị hiếu lành mạnh, tiến bộ, quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc ra thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hóa, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng, chức sắc tôn giáo giữ vai trò quan trọng, gương mẫu đi đầu, là hạt nhân lan tỏa.

2. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội khóa XVI về một số giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam: (i) nhóm quy định về mô hình hợp tác công - tư đối với thiết chế văn hóa, thể thao (đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công,…); xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật theo mô hình công - tư; (ii) nhóm quy định về tài chính ưu tiên cho 03 lĩnh vực đột phá: đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; đặt hàng sáng tạo các tác phẩm, công trình nghệ thuật có giá trị tư tưởng cao; (iii) nhóm quy định về phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và phát huy tài năng văn hóa, nghệ thuật, thể thao; chính sách đãi ngộ xứng đáng với nghệ nhân, nghệ sĩ dân gian; (iv) quy định "Ngày Văn hóa Việt Nam" người lao động được nghỉ làm hưởng nguyên lương, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 112 Bộ Luật lao động.

- Đề xuất, xây dựng các luật về: hoạt động nghệ thuật, văn học, bản quyền tác giả, công nghiệp văn hóa. Tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội ban hành các Luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn để đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa đang được điều chỉnh bởi văn bản dưới luật (mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm), những vấn đề bất cập với thực tiễn, những khoảng trống mới do thực tiễn đặt ra và những vấn đề chưa được thể chế hoá (văn hoá dân tộc, văn hoá quần chúng, tuyên truyền cổ động, quản lý văn hóa trên môi trường số…).

- Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan về chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ về thuế, đất đai, đấu thầu, dữ liệu, cơ chế tài chính, cơ chế khuyến khích sáng tạo trong các luật chuyên ngành để tạo điều kiện huy động tối đa nguồn lực cho phát triển văn hoá.

- Xây dựng Nghị định về đặt hàng sáng tạo và phổ biến công trình, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật xứng tầm với nền văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Xây dựng Nghị định về hạ tầng văn hóa số, các nền tảng dữ liệu dùng chung nền tảng dữ liệu chuyên ngành, số hóa, dữ liệu và quản lý không gian văn hóa số.

- Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số văn hóa quốc gia (V-Culture Index).

- Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030.

- Xây dựng Đề án đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045.

3. Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, văn minh

- Ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.

- Phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam thông qua các Chương trình phối hợp hành động hàng năm hoặc theo giai đoạn giữa các ban, bộ, ngành, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội liên quan.

- Xây dựng môi trường văn hóa trong không gian phát triển của từng vùng, từng địa phương, phát huy không gian văn hóa đô thị, nông thôn, văn hóa biển và miền núi trong các Chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

- Tích hợp vào Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" nội dung "Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp", lấy khu dân cư làm hạt nhân, địa bàn phường, xã, đặc khu làm trung tâm của phong trào.

- Xây dựng Chương trình thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" gắn với tổ chức các giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình.

- Xây dựng Đề án văn hóa trong tuân thủ luật pháp.

- Xây dựng và triển khai Đề án "Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới".

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung "Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cơ bản và thiết yếu trong lĩnh vực văn hóa".

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam-24/11" giai đoạn 2026 - 2030".

- Trong quá trình xây dựng chính sách bảo đảm đầy đủ quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, tiếp cận bình đẳng văn hóa của Nhân dân..

- Xây dựng, triển khai Chương trình "Xây dựng thế trận văn hoá gắn với quốc phòng, an ninh, củng cố phòng tuyến văn hoá tư tưởng".

- Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến bậc đại học. Tăng cường các nguồn lực triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; đầu tư xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nghệ thuật, văn hóa trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hóa "Bộ đội cụ Hồ" thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình "*công bộc của dân*" gắn với văn hóa nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong toàn hệ thống hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và xã hội.

- Tiếp tục triển khai, phát huy các phong trào, hoạt động thiết thực xây dựng đội ngũ doanh nhân gắn với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.

- Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại, nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật từ gia đình, đến nhà trường, tới mọi lĩnh vực của xã hội trên cơ sở đạo đức, luật pháp, chuẩn mực và giá trị truyền thống; nâng cao trách nhiệm công dân trên không gian mạng, làm trong sạch môi trường văn hóa số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, trọng tâm khuyến khích phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ.

- Rà soát tiếp tục hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại.

- Tổ chức hoạt động thường xuyên, hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở.

- Xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm xây dựng thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.

- Tiếp tục phát huy nhân tố tích cực của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, trọng tâm triển khai tại các làng, xã truyền thống.

- Kiên trì và có giải pháp quyết liệt chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về văn hoá, đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, "lợi ích nhóm" trong hoạt động văn hoá; đấu tranh với diễn biến hoà bình trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng; chống sự xâm nhập của văn hoá phẩm độc hại, những hành vi phi văn hoá, lai căng, phản cảm; kiên quyết xử lý thông tin xấu, độc, phản văn hoá, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác.

- Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa trong việc hình thành bản lĩnh, "sức đề kháng" trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước.

- Triển khai các chương trình, hoạt động, dịch vụ sự nghiệp văn hóa công và trợ giúp pháp lý bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hóa đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng và vận hành Nền tảng văn hóa số toàn dân (trọng tâm là dịch vụ thư viện số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến…).

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa hiện đại gắn với sự hiệu quả, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số; chuyển từ tiền kiểm, sang hậu kiểm đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về văn hóa; hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

- Xây dựng mô hình quản trị văn hóa điện tử (e-Culture Governance), gắn với cơ chế phản ứng nhanh (Fast-track) trong việc tiếp nhận, xử lý vi phạm trên môi trường số, kết nối từ trung ương đến địa phương, tích hợp các hệ thống dữ liệu, giám sát, cấp phép, đánh giá hoạt động văn hóa trực tuyến, đánh giá hiệu quả chính sách và đầu tư văn hóa trên phạm vi quốc gia.

- Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn đối với sản phẩm văn hóa số, môi trường văn hóa số.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn dùng chung, bản đồ số văn hóa, phát triển nền tảng phân phối nội dung số, công cụ bảo vệ bản quyền, ứng dụng phân tích dữ liệu, công nghệ số trong một số lĩnh vực của văn hóa, nhất là công nghiệp văn hóa.

- Phát triển nền tảng phân phối nội dung số Việt Nam; tăng tỷ lệ phân phối nội dung Việt Nam trên nền tảng trong nước; định hình hệ thống hạ tầng văn hóa số Việt Nam, thúc đẩy hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, sáng tạo, giải trí và du lịch Việt Nam phát triển bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dòng văn hoá đại chúng gắn với nguyên tắc "dân tộc hóa", "khoa học hóa", tăng cường vai trò chủ lưu của dòng văn hoá bác học.

- Chuẩn hóa và số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, chữ viết, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số.

- Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên môi trường mạng.

- Triển khai rà quét phát hiện thông tin xấu độc bảo vệ văn hóa trên môi trường mạng.

- Phát triển hạ tầng số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ thực tế ảo (AI, Big Data, Blockchain…) trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng văn hóa và quản lý văn hóa; phân tích, dự báo, đánh giá hiệu quả chính sách và đầu tư cho lĩnh vực văn hóa.

- Thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa (sáng tạo, phân phối, biểu diễn,...).

- Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; phát động và duy trì chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số an toàn, nhân văn; triển khai xây dựng và phát triển nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng chủ lưu định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên không gian số.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập văn hóa theo hướng tinh gọn, tự chủ, gắn với chuẩn đầu ra dịch vụ công văn hóa.

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá mang bản sắc Việt Nam, gắn kết hoạt động nghiên cứu, sáng tác, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hoá với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới; tổ chức các chương trình, cuộc thi và liên hoan sáng tạo văn hoá - công nghệ cấp quốc gia. Hình thành tầng lớp công chúng văn hóa hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng các Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - sáng tạo nội dung số, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo. Định hướng xây dựng thị trường sản phẩm sáng tạo liên khu vực, trong đó có mục tiêu hình thành các "trung tâm sáng tạo vùng" gắn với đô thị lớn, khu du lịch trọng điểm và cộng đồng sáng tạo nhằm góp phần nâng cao khả năng kết nối chuỗi giá trị sáng tạo trong nước và quốc tế.

- Nhà nước hỗ trợ, dẫn dắt hình thành các nền tảng văn hóa số, không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối, trao đổi. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

- Lấy di sản văn hóa là trung tâm và tài nguyên văn hóa số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa vì thế hệ mai sau. Phát triển mô hình "Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại". Xây dựng thiết chế "văn hóa số", "bảo tàng mở", "nhà hát di động", "thư viện số" thân thiện với mọi lứa tuổi, duy trì sự hiện diện thường xuyên của các giá trị văn hóa trong cộng đồng, bảo đảm di sản được lưu giữ và phát triển trong đời sống đương đại.

- Hình thành một số đô thị di sản, phát triển kinh tế di sản, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa. Xây dựng, phát triển mô hình "Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế" tại các khu di sản thế giới và một số đô thị di sản: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế...

- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu mang bản sắc văn hóa Việt Nam, có khả năng thương mại hóa, mở rộng thị trường; gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đổi mới công nghệ, thiết kế, mẫu mã sản phẩm.

- Nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống công viên địa chất; thúc đẩy du lịch địa chất và các sản phẩm văn hóa - giáo dục gắn với di sản địa chất.

- Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Công nhận, xếp hạng và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.

6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa

- Triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm một số lĩnh vực: điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số.

- Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch trên nền tảng văn hóa trong kỷ nguyên mới"; tái cấu trúc sản phẩm, dịch vụ du lịch dựa trên bản sắc văn hóa của vùng, miền, địa phương gắn với thị hiếu của du khách, đồng bộ với quảng bá, xúc tiến chuyên biệt tại các thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển 05-10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, trong đó có ít nhất 01 thương hiệu nhà nước mang tính dẫn dắt, 01 thương hiệu về văn hóa số.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Quy hoạch quỹ đất cho các khu, trung tâm công nghiệp văn hóa; đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo.

- Hình thành các cụm, khu và tổ hợp văn hóa - sáng tạo; phát triển tập đoàn văn hóa - sáng tạo tầm cỡ quốc gia và quốc tế; tại trung tâm vùng, tích hợp đào tạo - R&D - sản xuất - trình diễn - phân phối; thu hút doanh nghiệp chủ lực và khởi nghiệp công nghệ sáng tạo tham gia.

- Triển khai nghiên cứu, xây dựng và thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong toàn bộ chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa từ sáng tạo, sản xuất, phân phối đến tiêu thụ và bảo vệ bản quyền.

- Nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu để định hướng sản phẩm văn hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo, bố trí ngân sách hỗ trợ trong ứng dụng công nghệ số, thiết kế, phát triển mẫu, sản phẩm mang tính dẫn dắt, lan tỏa cho cộng đồng sản xuất và phân phối thử sản phẩm văn hóa số và các mô hình kinh tế sáng tạo ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng trong sản xuất sản phẩm văn hóa, thủ công truyền thống; khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo dựa trên tài nguyên văn hóa bản địa.

- Phát triển thương mại điện tử, nền tảng phân phối nội dung và thị trường bản quyền. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ, festival; mở rộng xuất khẩu. Khuyến khích sản phẩm văn hóa số, nội dung sáng tạo mới, e-sports, lễ hội, phát triển kinh tế đêm.

- Xây dựng và vận hành sàn giao dịch bản quyền số, các quyền liên quan, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, các sản phẩm công nghiệp văn hóa đặc biệt dưới dạng tài sản số.

- Tiếp tục đổi mới và lan tỏa bộ nhận diện hình ảnh, định vị Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam thông qua việc tích hợp sâu rộng các giá trị di sản, tinh hoa văn hóa và bản sắc dân tộc; xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương mạnh; phát triển các thương hiệu văn hóa chất lượng cao, có sức cạnh tranh như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực, thời trang… Trên cơ sở quy chế của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, rà soát, nâng cấp và hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu quốc gia, áp dụng chung cho tất cả sản phẩm, dịch vụ Việt Nam (bao gồm văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa, văn hóa số, xúc tiến thương mại, đầu tư, giáo dục, đào tạo…) sử dụng chung thống nhất trên thị trường trong nước và quốc tế; bảo đảm hình ảnh quốc gia nhất quán, chuyên nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các ngành hàng cùng phát huy giá trị thương hiệu chung. Thiết lập cơ chế điều phối liên ngành về Danh hiệu quốc gia; xác định trọng tâm, trọng điểm, thống nhất thông điệp truyền thông về quảng bá hình ảnh quốc gia.

- Xây dựng thông điệp truyền thông quốc gia, bộ công cụ truyền thông dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Đổi mới Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam, diễn đàn thương hiệu quốc gia; tuần lễ thương hiệu quốc gia Việt Nam gắn với nội hàm văn hóa.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành triển khai các nhiệm vụ về phát triển thị trường, mở rộng xuất khẩu sản phẩm văn hóa.

- Phát huy vai trò của các cơ quan đối ngoại và cơ quan đại diện ở nước ngoài trong kết nối thị trường, đối tác, đầu tư quốc tế cho công nghiệp văn hóa, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa sáng tạo; tăng hiện diện tại các hội chợ, festival, diễn đàn quốc tế, kết nối kênh phân phối và nền tảng số xuyên biên giới.

- Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, báo chí, sách, ấn bản phẩm, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

- Tổ chức thường niên Giải thưởng sách quốc gia thành chuỗi sự kiện phát triển văn hóa đọc và thị trường xuất bản Việt Nam.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án đã được phê duyệt.

- Xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển nhân lực văn hóa, nghệ thuật và sáng tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xác định rõ cơ cấu ngành nghề, nhóm kỹ năng và tiêu chuẩn năng lực cho từng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp sáng tạo và quản lý văn hóa.

- Xây dựng Đề án "Định giá kinh tế di sản - TEV".

- Xây dựng Đề án khai thác, phát huy tài sản văn hóa số.

- Xây dựng và triển khai Đề án về phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Xây dựng Đề án hình thành cơ sở đào tạo theo mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục, sáng tạo, biểu diễn trong lĩnh vực nghệ thuật tầm cỡ khu vực.

- Xây dựng và triển khai Đề án *"*Đổi mới giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030".

- Xây dựng và triển khai Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" thay thế Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030" được ban hành theo Quyết định số 1347/QĐ-TTg ngày 19/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng chương trình đào tạo 5000 nhân lực phát triển game Việt Nam phục vụ giáo dục lịch sử, văn hóa Việt Nam.

- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, phân bổ ngân sách cho hoạt động văn hóa theo hướng đầu tư trọng điểm, gắn với hiệu quả đầu ra. Phát huy vai trò của Nhà nước và khu vực kinh tế nhà nước tiên phong, kiến tạo, định hướng, dẫn dắt, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân, cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng tham gia. Tăng đầu tư công lĩnh vực văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hóa.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt huy động xã hội hóa (doanh nghiệp, kiều bào, đối tác quốc tế) theo hướng minh bạch, đồng hành dài hạn; gắn phân bổ nguồn lực với kết quả đầu ra và tác động lan tỏa.

- Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng văn hóa, ưu tiên các thiết chế văn hoá quy mô quốc gia như: bảo tàng quốc gia, nhà hát quốc gia, trung tâm nghệ thuật quốc gia...

- Xây dựng và ban hành Bản đồ định hướng đầu tư hạ tầng văn hóa quốc gia, ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các khu vực có chỉ số hưởng thụ văn hóa thấp và các vùng 'trắng' về thiết chế văn hóa cơ sở.

- Xây dựng và phát triển các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa theo mô hình tiên tiến, hiện đại.

- Đổi mới căn bản hệ thống đào tạo văn hóa, nghệ thuật và công nghiệp sáng tạo: đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo nguồn nhân lực; triển khai chương trình đào tạo tích hợp phổ thông - nghệ thuật - công nghệ, đặc biệt tại các trường năng khiếu nghệ thuật, các cơ sở đào tạo nghệ thuật công lập. Phát triển chương trình đào tạo đặc thù về văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp sáng tạo và quản trị dữ liệu văn hóa. Xây dựng chuẩn đầu ra gắn với năng lực nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo và năng lực hợp tác quốc tế. Thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên - nghệ sĩ - chuyên gia quốc tế, mở rộng liên kết đào tạo với các học viện nghệ thuật hàng đầu khu vực và thế giới.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, nghệ sĩ, nhà sáng tạo và doanh nghiệp văn hóa; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong phát triển các giải pháp công nghệ cho lĩnh vực văn hóa.

- Triển khai Chương trình "Tài năng Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật" giai đoạn 2026 – 2035.

- Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hóa; chủ động dự báo xu hướng thế giới; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu, tư vấn xây dựng chiến lược, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm về văn hoá - văn minh Việt Nam.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

- Xây dựng, ban hành Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Xây dựng Kế hoạch để đẩy mạnh nâng cao hội nhập quốc tế về văn hóa Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.

- Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia "Thương hiệu, hàng hóa, sản phẩm Việt Nam mang giá trị văn hóa đặc sắc".

- Xây dựng Chương trình khung các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc của Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam ở nước ngoài và Lãnh đạo cấp cao nước ngoài đến Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia phối hợp giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số).

Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia phối hợp giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa; xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số).

- Tăng cường sự hiện diện hình ảnh Việt Nam trên các cơ quan báo chí và kênh truyền thông quốc tế uy tín. Tổ chức các chương trình giới thiệu văn hóa Việt Nam cho các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài nổi tiếng vào Việt

Nam, các chương trình lưu trú dành cho các nhà văn hóa, nghệ sỹ quốc tế đến Việt Nam giao lưu, tìm hiểu về văn hóa Việt Nam và chia sẻ các giá trị văn hóa thế giới.

- Xây dựng Đề án thành lập trung tâm văn hóa Việt Nam tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam: Nga, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản…

- Xây dựng Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển chuỗi nhà hàng ẩm thực Việt Nam tại nước ngoài"; xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn chứng nhận "Ẩm thực Việt Nam - Vietnamese Cuisine Certified" nhằm quảng bá thương hiệu ẩm thực quốc gia.

- Xây dựng và lan tỏa cuộc vận động "Tự hào là người Việt Nam".

- Tăng cường đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về văn hóa; nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế. Đưa văn hóa vào các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác kinh tế, thương mại song phương và đa phương.

- Đẩy mạnh hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới thông qua hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, nhận diện giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của Việt Nam để lập hồ sơ trình UNESCO ghi vào Danh mục Di sản Thế giới; giới thiệu di sản văn hóa Việt Nam, nhất là các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh ra thế giới.

- Triển khai tham tán, tùy viên văn hóa, cán bộ phụ trách hợp tác văn hóa tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực.

- Phát huy vai trò cơ quan đại diện và cộng đồng người Việt Nam toàn cầu trong quảng bá nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ra thế giới.

- Tiếp tục mở rộng giảng dạy tiếng Việt, gắn với thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức và cộng đồng quốc tế giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.

- Hỗ trợ nhân rộng mô hình khu phố Việt Nam, làng Việt Nam, các mô hình câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, võ thuật, học tiếng Việt… tại các quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.

- Đăng cai các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, tham gia sâu tại các diễn đàn lớn. Không gian quảng bá Việt Nam tại các hội nghị, sự kiện quốc tế lớn như Diễn đàn Kinh tế Thế giới (hàng năm), Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu - COP, Triển lãm Thế giới EXPO.

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất cấu phần ngoại giao văn hóa nhân dịp các sự kiện quốc tế quan trọng sẽ được tổ chức ở Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 (Năm Chủ tịch APEC 2027, ASEAN 2030,…

- Chọn lọc tổ chức các chương trình ngoại giao văn hóa mang tính bao trùm, có sức lan tỏa thiết thực tại nước ngoài: xây dựng khung nội dung thực chất theo từng đối tác (thông điệp, câu chuyện, nghi lễ, nghệ thuật, ẩm thực, trang phục, quà tặng…

- Tổ chức các cuộc thi nghệ thuật toàn cầu: Tạo điều kiện để các tài năng nghệ thuật Việt Nam tham gia vào các cuộc thi quốc tế, đồng thời tổ chức các cuộc thi nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế tại Việt Nam, mở rộng sân chơi cho nghệ sĩ quốc tế và nghệ sỹ người Việt Nam ở nước ngoài.

- Chủ động tổ chức chiến dịch quảng bá văn hóa và hình ảnh Việt Nam hằng năm với chủ đề, địa bàn, đối tượng phù hợp; triển khai thường niên chiến dịch truyền thông "Ấn tượng Việt Nam" tại các khu vực trọng điểm, trên đa nền tảng, đa ngôn ngữ; chương trình truyền thông dành cho báo chí; kết nối hợp tác bởi người có ảnh hưởng quốc tế, nhà sáng tạo nội dung toàn cầu; phát triển mạng lưới "đại sứ văn hóa" của Việt Nam.

- Triển khai chương trình, dự án hỗ trợ/tài trợ công tác dịch thuật và xuất bản sách văn học, văn hóa nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài bằng nhiều ngôn ngữ và tạo điều kiện thuận lợi để giới thiệu các xuất bản phẩm tiếng nước ngoài tại Việt Nam.

- Triển khai các giải pháp hiệu quả chống lại sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa, nhất là trên các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng, ban hành, bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 3 năm 2026.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan Trung ương của các Hội hoạt động về lĩnh vực văn hóa có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện, có liên quan đến phát triển văn hóa để điều chỉnh đồng bộ, thống nhất với chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, hoàn thành trước tháng 4 năm 2026.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của Chính phủ và Phụ lục kèm theo; tổ chức đánh giá, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, báo cáo theo quy định trên Hệ thống theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng (https://theodoinq.dcs.vn/) và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
I	**Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới (05 nhiệm vụ)**				
1	Quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh và động lực đột phá của văn hóa trong phát triển đất nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan liên quan	Hội nghị, tập huấn, báo cáo. Bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên được quán triệt	Thường xuyên
2	Chú trọng yếu tố văn hóa trong từng ý tưởng, từng giai đoạn hoạch định, đánh giá tác động, ban hành và thực thi chính sách phát triển từ Trung ương tới cấp tỉnh, cấp xã; nội hàm văn hóa phải được xác định đồng thời cùng các nội hàm về chính trị, kinh tế, xã hội để thấm sâu vào các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan liên quan	Các mục tiêu, nhiệm vụ về văn hóa trong các chính sách phát triển; chương trình, kế hoạch huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa	Hàng năm và từng giai đoạn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	án phát triển của các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.			được ban hành và thực thi	
3	Tuyên truyền thường xuyên, liên tục, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, mục tiêu, các chính sách, giải pháp đột phá của Nhà nước về phát triển văn hóa.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Đài truyền hình Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam	Các kế hoạch, chương trình, hoạt động tuyên truyền thường xuyên được triển khai	Hàng năm và từng giai đoạn
4	Tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, coi trọng giáo dục các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương; Đài truyền hình Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam	Gương người tốt, việc tốt	Thường xuyên
5	Xây dựng môi trường thông tin trong sạch, định hướng thị hiếu lành mạnh, tiến bộ, quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc ra thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hóa, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng, chức sắc tôn giáo giữ vai trò quan trọng, gương mẫu đi	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Đài truyền hình Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam và các	Các kế hoạch, chương trình, hoạt động tuyên truyền thường xuyên được triển khai	Hàng năm và từng giai đoạn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	đầu, là hạt nhân lan tỏa.		bộ, ngành, địa phương		
II	**Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa (17 nhiệm vụ)**				
1	***Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội khóa XVI về một số giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam.***	***Bộ VHTTDL***	***Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương***	***Nghị quyết của Quốc hội***	***Quý III năm 2026***
2	Xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.	Bộ VHTTDL	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	Quý III năm 2026
3	Xây dựng Dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa.	Bộ VHTTDL	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	Quý III năm 2026
4	Xây dựng Dự án Luật Bản quyền tác giả.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	2027 - 2028
5	Xây dựng Dự án Luật hoạt động Nghệ thuật.	Bộ VHTTDL	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	2028 - 2029

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
6	Xây dựng Dự án Luật Công nghiệp văn hóa.	Bộ VHTTDL	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Đề xuất xây dựng Luật	2028-2029
7	Xây dựng Dự án Luật Văn học.	Bộ VHTTDL	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Đề xuất xây dựng Luật	2029-2030
8	Tiếp tục rà soát, nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn để đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa đang được điều chỉnh bởi văn bản dưới luật (mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm), những vấn đề bất cập với thực tiễn, những khoảng trống mới do thực tiễn đặt ra và những vấn đề chưa được thể chế hoá (văn hoá dân tộc, văn hoá quần chúng, tuyên truyền cổ động, quản lý văn hóa trên môi trường số…)	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành, địa phương	Đề xuất xây dựng Luật; Nghị định, Thông tư được ban hành	2026-2030
9	Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan về chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ về thuế, đất đai, đấu thầu, dữ liệu, cơ chế tài chính, cơ chế khuyến khích sáng tạo trong các luật chuyên ngành để tạo điều kiện huy động tối đa nguồn lực cho phát triển văn hoá.	Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ VHTTDL	Luật, Nghị định sửa đổi được ban hành	Quý III năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
10	Xây dựng Nghị định về đặt hàng sáng tạo và phổ biến các công trình nghệ thuật, tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật có giá trị tư tưởng và văn hóa cao.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Nghị định được ban hành	Quý III năm 2026
11	Xây dựng Nghị định về hạ tầng văn hóa số, các nền tảng dữ liệu dùng chung nền tảng dữ liệu chuyên ngành, số hóa, dữ liệu và quản lý không gian văn hóa số.	Bộ VHTTDL	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương	Nghị định được ban hành	Quý III năm 2026
12	Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số văn hóa quốc gia (V-Culture Index).	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ số văn hóa quốc gia. Bộ chỉ số đi vào vận hành 2026	Quý III năm 2026
13	Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ số văn hóa quốc gia. Bộ chỉ số đi vào vận hành 2026	2026-2027
14	Xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật theo mô hình công - tư.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ văn hóa, nghệ thuật	2026-2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
15	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030.	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chiến lược	Quý II năm 2026
16	Xây dựng Đề án đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Quý III năm 2026
17	Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045.	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quý II năm 2026	Năm 2026 và các năm tiếp theo
III	**Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, văn minh (26 nhiệm vụ)**				
1	***Ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.***	***Bộ VHTTDL***	***Các bộ, ngành, địa phương***	***Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch***	***Quý III năm 2026***

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
2	Chương trình phối hợp hành động hàng năm hoặc theo giai đoạn giữa các ban, bộ, ngành, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội liên quan để phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam.	Bộ VHTTDL và các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai trên địa bàn cấp tỉnh	Chương trình phối hợp	2026-2030
3	Xây dựng môi trường văn hóa trong không gian phát triển của từng vùng, từng địa phương, phát huy không gian văn hóa đô thị, nông thôn, văn hóa biển và miền núi trong các Chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.	Bộ Xây dựng, Bộ VHTTDL và các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các Chiến lược, Quy hoạch	2026-2027
4	Ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL	Quý II năm 2026
5	Tích hợp vào Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" nội dung "Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp", lấy khu dân cư làm hạt nhân, địa bàn phường, xã, đặc khu làm	Bộ VHTTDL	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	trung tâm của phong trào.				
6	Xây dựng Phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" gắn với tổ chức các giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ VHTTDL, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Phong trào thi đua Phát động năm 2026, triển khai các năm tiếp theo	2026 -2030
7	Xây dựng Đề án "Văn hóa trong tuân thủ luật pháp".	Bộ Tư pháp	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án	Quý III năm 2026
8	Xây dựng và triển khai Đề án "Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới".	Bộ VHTTDL	các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Đề án	Quý III năm 2026
9	Rà soát, ban hành "Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cơ bản và thiết yếu trong lĩnh vực văn hóa".	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục	Quý II năm 2026
10	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026-2030".	Bộ VHTTDL	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2026
11	Trong quá trình xây dựng chính sách bảo đảm đầy đủ quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa,	Bộ VHTTDL, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành,	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Chính sách được ban hành	2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	tiếp cận bình đẳng văn hóa của Nhân dân.	địa phương theo chức năng, nhiệm vụ			
12	Xây dựng, triển khai Chương trình "Xây dựng thế trận văn hoá gắn với quốc phòng, an ninh, củng cố phòng tuyến văn hoá tư tưởng".	Bộ VHTTDL	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình	2026 và các năm tiếp theo
13	Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến bậc đại học. Tăng cường các nguồn lực triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; đầu tư xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nghệ thuật, văn hóa trong các cơ sở giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương	Chương trình được triển khai tại các cơ sở giáo dục	2026 và các năm tiếp theo
14	Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hóa "Bộ đội cụ Hồ" thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình "công bộc của dân" gắn với văn hóa nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong toàn hệ thống hành chính.	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Chương trình được triển khai	2026 và các năm tiếp theo
15	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa	Bộ Nội vụ	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo đánh giá việc thực hiện hàng năm	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	công vụ; nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.				
16	Tiếp tục triển khai, phát huy các phong trào, hoạt động thiết thực xây dựng đội ngũ doanh nhân gắn với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.	Bộ VHTTDL	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội nghề nghiệp	Phong trào, cuộc vận động, chương trình xây dựng chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh	2026 và các năm tiếp theo
17	Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại, nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật từ gia đình, đến nhà trường, tới mọi lĩnh vực của xã hội trên cơ sở đạo đức, luật pháp, chuẩn mực và giá trị truyền thống; nâng cao trách nhiệm công dân trên không gian mạng, làm trong sạch môi trường văn hóa số.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ VHTTDL, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, chương trình, hoạt động xây dựng môi trường văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
18	Tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, trọng tâm phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ.	Các địa phương	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương	Hương ước, quy ước được xây dựng và thực thi hiệu quả	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
19	***Rà soát tiếp tục hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại.***	***Bộ VHTTDL, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ***	***Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương***	***Quy hoạch và đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao Theo lộ trình đến năm 2030 hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa quốc gia, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 02 cấp , lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa đáp ứng được yêu cầu.***	***2026 và các năm tiếp theo***
20	***Tổ chức hoạt động thường xuyên, hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở.***	***Các địa phương***	***Bộ VHTTDL, các bộ, ngành liên quan***	***Theo lộ trình đến năm 2030 có 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.***	***2026 và các năm tiếp theo***
21	Xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm xây dựng thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.	Bộ VHTTDL, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, hiệp hội liên quan	- Tỷ lệ người dân đọc sách thường xuyên đạt 80% (2030).	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
22	Tiếp tục phát huy nhân tố tích cực của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, trọng tâm triển khai tại các làng, xã truyền thống.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, chương trình, hoạt động về tôn giáo, tín ngưỡng gắn với xây dựng môi trường văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
23	Kiên trì và có giải pháp quyết liệt chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về văn hoá, đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, "lợi ích nhóm" trong hoạt động văn hoá; đấu tranh với diễn biến hoà bình trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng; chống sự xâm nhập của văn hoá phẩm độc hại, những hành vi phi văn hoá, lai căng, phản cảm; kiên quyết xử lý thông tin xấu, độc, phản văn hoá, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác.	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an và Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan liên quan	Chiến dịch, chương trình, hoạt động cao điểm, thường xuyên	2026 và các năm tiếp theo
24	Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa trong việc hình thành bản lĩnh, "sức đề kháng" trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước.	Bộ VHTTDL, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an và Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Kế hoạch, chương trình, hoạt động	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
25	Triển khai các chương trình, hoạt động, dịch vụ sự nghiệp văn hóa công và trợ giúp pháp lý bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hóa đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ VHTTDL, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, chương trình, hoạt động	Thường xuyên
26	Xây dựng và vận hành hạ tầng văn hóa số, nền tảng văn hóa số toàn dân do nhà nước đóng vai trò chủ đạo (trọng tâm là dịch vụ thư viện số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến…).	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ VHTTDL	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Nền tảng số và vận hành	2026 và các năm tiếp theo
IV	**Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa (14 nhiệm vụ)**				
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa hiện đại gắn với sự hiệu quả, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số, chuyển từ tiền kiểm, sang hậu kiểm đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về văn hóa; hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ trong môi trường số.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
2	Xây dựng mô hình quản trị văn hóa điện tử (e-Culture Governance), gắn với cơ chế phản ứng nhanh (Fast-track) trong việc tiếp nhận, xử lý vi phạm trên môi trường số, kết nối từ trung ương đến địa phương, tích hợp các hệ thống dữ liệu, giám sát, cấp phép, đánh giá hoạt động văn hóa trực tuyến, đánh giá hiệu quả chính sách và đầu tư văn hóa trên phạm vi quốc gia.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống quản trị và thống kê văn hóa vận hành toàn quốc	2028-2030
3	Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ VHTTDL	Hạ tầng dữ liệu văn hóa số quốc gia	2026 và các năm tiếp theo
4	Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn đối với sản phẩm văn hóa số, môi trường văn hóa số.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Ban hành tiêu chuẩn đối với sản phẩm văn hóa số, môi trường văn hóa số	2026-2030
5	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn dùng chung, bản đồ số văn hóa, phát triển nền tảng phân	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành,	Hệ thống tiêu chuẩn dùng chung, bản đồ số văn hóa, nền tảng	2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	phối nội dung số, công cụ bảo vệ bản quyền, ứng dụng phân tích dữ liệu, công nghệ số trong một số lĩnh vực của văn hóa, nhất là công nghiệp văn hóa.		địa phương	phân phối nội dung số, công cụ bảo vệ bản quyền, ứng dụng phân tích dữ liệu	
6	Phát triển nền tảng phân phối nội dung số Việt Nam; tăng tỷ lệ phân phối nội dung Việt Nam trên nền tảng trong nước; định hình hệ thống hạ tầng văn hóa số Việt Nam, thúc đẩy hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, sáng tạo, giải trí và du lịch Việt Nam phát triển bền vững.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ VHTTDL	Nền tảng phân phối nội dung số Việt Nam	2026 và các năm tiếp theo
7	Chuẩn hóa và số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, chữ viết, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương	Bộ dữ liệu số chuẩn hóa	2026 và các năm tiếp theo
8	***Số hóa các di sản văn hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.***	***Bộ VHTTDL***	***Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương***	***Số hóa 100% các di sản văn hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc***	***2026***

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
				gia, cấp quốc gia đặc biệt	
9	Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên môi trường mạng.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống quản trị dữ liệu	2026 và các năm tiếp theo
10	Triển khai rà quét phát hiện thông tin xấu độc bảo vệ văn hóa trên môi trường mạng.	Bộ VHTTDL	Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống rà quét	2026 và các năm tiếp theo
11	Phát triển hạ tầng số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ thực tế ảo (AI, Big Data, Blockchain…) trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng văn hóa và quản lý văn hóa; phân tích, dự báo, đánh giá hiệu quả chính sách và đầu tư cho lĩnh vực văn hóa.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống hạ tầng số	2026 và các năm tiếp theo
12	Thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa (sáng tạo, phân phối, biểu diễn,...).	Bộ VHTTDL	Bộ Tư pháp, các bộ ngành, địa phương	Cơ chế thử nghiệm	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
13	Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; phát động và duy trì chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số an toàn, nhân văn; triển khai xây dựng và phát triển nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng chủ lưu định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên không gian số.	Bộ VHTTDL	Các bộ ngành, địa phương	Chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số	2026-2030
14	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập văn hóa theo hướng tinh gọn, tự chủ, gắn với chuẩn đầu ra dịch vụ công văn hóa.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các bộ ngành, địa phương	Tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hóa	2026-2027
V	**Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa (07 nhiệm vụ)**				
1	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá mang bản sắc Việt Nam, gắn kết hoạt động nghiên cứu, sáng tác, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hoá với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ ngành,	Chương trình phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo văn hóa	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	mới; tổ chức các chương trình, cuộc thi và liên hoan sáng tạo văn hoá - công nghệ cấp quốc gia. Hình thành tầng lớp công chúng văn hóa hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo.		địa phương		
2	***Xây dựng các Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - sáng tạo nội dung số, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo. Định hướng xây dựng thị trường sản phẩm sáng tạo liên khu vực, trong đó có mục tiêu hình thành các "trung tâm sáng tạo vùng" gắn với đô thị lớn, khu du lịch trọng điểm và cộng đồng sáng tạo nhằm góp phần nâng cao khả năng kết nối chuỗi giá trị sáng tạo trong nước và quốc tế. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.***	***Các địa phương***	***Bộ VHTTDL, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, các bộ ngành, địa phương***	***Hình thành 06 cụm Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa – sáng tạo nội dung số tại các thành phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ***	***2027 và các năm tiếp theo***
3	Lấy di sản văn hóa là trung tâm và tài nguyên văn hóa số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa vì thế hệ mai sau. Phát triển mô hình "Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại". Xây dựng thiết chế "văn hóa số", "bảo tàng mở", "nhà hát di động", "thư viện số" thân thiện với mọi lứa tuổi, duy trì sự hiện diện	Bộ VHTTDL và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Mô hình di sản, thiết chế văn hóa số	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	thường xuyên của các giá trị văn hóa trong cộng đồng, bảo đảm di sản được lưu giữ và phát triển trong đời sống đương đại.				
4	Hình thành một số đô thị di sản, phát triển kinh tế di sản, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa. Xây dựng, phát triển mô hình "Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế" tại các khu di sản thế giới và một số đô thị di sản: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế... Phát triển mô hình "Mỗi di sản – Một câu chuyện – Một sản phẩm số" thiết kế trải nghiệm số hóa tương tác (AR/VR, phim tài liệu số, triển lãm ảo) kết nối di sản với sáng tạo và du lịch.	Các địa phương	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Đô thị di sản, các mô hình kinh tế di sản sáng tạo, hiệu quả tại Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế...	2026 và các năm tiếp theo
5	Thúc đẩy phát triển các sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu mang bản sắc văn hóa Việt Nam, có khả năng thương mại hóa, mở rộng thị trường; gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đổi mới công nghệ, thiết kế, mẫu mã sản phẩm.	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Sản phẩm văn hóa thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	2026 và các năm tiếp theo
6	Nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống công viên địa chất; thúc đẩy du lịch địa chất và các sản phẩm văn hóa - giáo dục gắn với di sản địa chất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ VHTTDL, Bộ GD-ĐT, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống công viên địa chất gắn với sản phẩm văn hóa và du lịch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
7	Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Tổ chức công nhận, xếp hạng và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.	Bộ VHTTDL	Bộ Nội vụ, Bộ GD-ĐT, các bộ ngành, địa phương	Cơ chế hỗ trợ, bồi dưỡng, khen thưởng	2026 và các năm tiếp theo
VI	**Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa (18 nhiệm vụ)**				
1	***Triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm, một số lĩnh vực: điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số.***	***Bộ VHTTDL, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ***	***Các bộ, ngành, địa phương***	***Đạt mục tiêu Chiến lược đề ra. Đến năm 2030 các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP; hình thành từ 05 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm***	***2026-2030***

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
				năng, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thiết kế và thời trang.	
2	Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch trên nền tảng văn hóa trong kỷ nguyên mới"; tái cấu trúc sản phẩm, dịch vụ du lịch dựa trên bản sắc văn hóa của vùng, miền, địa phương gắn với thị hiếu của du khách, đồng bộ với quảng bá, xúc tiến chuyên biệt tại các thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt Đề án	Quý III năm 2026
3	***Xây dựng và triển khai Đề án phát triển 05-10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, trong đó có ít nhất 01 thương hiệu nhà nước mang tính dẫn dắt, 01 thương hiệu về văn hóa số.***	***Bộ VHTTDL***	***Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, địa phương***	***Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt Đề án Đến năm 2030 có 05-10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa***	***Quý III năm 2026***
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược	Quý III năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
5	Quy hoạch quỹ đất cho khu, trung tâm công nghiệp văn hóa; đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo.	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ VHTTDL theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Thiết chế văn hóa sáng tạo	2026 và các năm tiếp theo
6	Hình thành các cụm, khu và tổ hợp văn hóa - sáng tạo; phát triển tập đoàn văn hóa - sáng tạo tầm cỡ quốc gia và quốc tế tại trung tâm vùng, tích hợp đào tạo - R&D - sản xuất - trình diễn - phân phối; thu hút doanh nghiệp chủ lực và khởi nghiệp công nghệ sáng tạo tham gia.	Bộ VHTTDL, các địa phương	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, cơ quan	Các cụm, khu và tổ hợp văn hóa - sáng tạo tại các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội…; tập đoàn văn hóa	2026-2030
7	Triển khai nghiên cứu, xây dựng và thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong toàn bộ chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa từ sáng tạo, sản xuất, phân phối đến tiêu thụ và bảo vệ bản quyền.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Mô hình ứng dụng công nghệ cao của công nghệp văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
8	Nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu để định hướng sản phẩm văn hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo, bố trí ngân sách hỗ trợ trong ứng dụng công nghệ số, thiết kế, phát triển mẫu, sản phẩm mang tính dẫn dắt, lan tỏa cho cộng đồng sản xuất và phân phối thử sản phẩm văn hóa số và các mô hình kinh tế sáng tạo ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là	Bộ VHTTDL, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Chương trình, Báo cáo, hoạt động	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	doanh nghiệp nhỏ và vừa; chuyển đổi xanh trong phát triển công nghiệp văn hóa.				
9	Phát triển thương mại điện tử, nền tảng phân phối nội dung và thị trường bản quyền. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ, festival; mở rộng xuất khẩu. Khuyến khích sản phẩm văn hóa số, nội dung sáng tạo mới, e-sports, lễ hội, phát triển kinh tế đêm.	Bộ VHTTDL, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Chương trình, Báo cáo, hoạt động	2026 và các năm tiếp theo
10	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch bản quyền số, các quyền liên quan, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, các sản phẩm công nghiệp văn hóa đặc biệt dưới dạng tài sản số.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật	2026 và các năm tiếp theo
11	Tiếp tục đổi mới và lan tỏa bộ nhận diện hình ảnh, định vị Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam thông qua việc tích hợp sâu rộng các giá trị di sản, tinh hoa văn hóa và bản sắc dân tộc; xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương mạnh; phát triển các thương hiệu văn hóa chất lượng cao, có sức cạnh tranh như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực, thời trang… Trên cơ sở quy chế của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, rà soát, nâng cấp và hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu quốc gia, áp dụng chung cho tất cả sản phẩm, dịch vụ Việt Nam (bao gồm văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa, văn	- Bộ Công Thương, Bộ VHTTDL theo chức năng, nhiệm vụ đối với những nhiệm vụ mang tầm quốc gia. - UBND tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ trên địa bàn địa phương	Các bộ, ngành, địa phương	Thương hiệu quốc gia về văn hóa; Bộ nhận diện hình ảnh, định vị và quảng bá thương hiệu quốc gia năm 2026; thương hiệu địa phương năm 2026-2027; ban hành cơ chế điều phối liên ngành về Danh hiệu quốc gia năm 2026	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	hóa số, xúc tiến thương mại, đầu tư, giáo dục, đào tạo…) sử dụng chung thống nhất trên thị trường trong nước và quốc tế; bảo đảm hình ảnh quốc gia nhất quán, chuyên nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các ngành hàng cùng phát huy giá trị thương hiệu chung. Thiết lập cơ chế điều phối liên ngành về Danh hiệu quốc gia; xác định trọng tâm, trọng điểm, thống nhất thông điệp truyền thông về quảng bá hình ảnh quốc gia.				
12	Xây dựng thông điệp truyền thông quốc gia, bộ công cụ truyền thông dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công cụ truyền thông dùng chung	2026 và các năm tiếp theo
13	Đổi mới Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam, diễn đàn thương hiệu quốc gia; tuần lễ thương hiệu quốc gia Việt Nam gắn với văn hóa.	Bộ Công Thương	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương	Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam	2026 và các năm tiếp theo
14	Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành triển khai các nhiệm vụ về phát triển thị trường, mở rộng xuất khẩu sản phẩm văn hóa.	Bộ VHTTDL và Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quy chế phối hợp liên ngành	Quý III/2026
15	Phát huy vai trò của các cơ quan đối ngoại và cơ quan đại diện ở nước ngoài trong kết nối thị trường, đối tác, đầu tư quốc tế cho công nghiệp văn hóa, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa sáng tạo; tăng hiện diện tại các hội chợ,	Bộ Ngoại giao	Bộ VHTTDL, Các bộ, ngành, địa phương	Gia tăng xúc tiến tham gia các diễn đàn quốc tế, hội chợ, festival.	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	festival,diễn đàn quốc tế, kết nối kênh phân phối và nền tảng số xuyên biên giới.				
16	Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, báo chí, sách, ấn bản phẩm, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành, địa phương	Xuất khẩu sản phẩm dịch vụ văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
17	Tổ chức thường niên Giải thưởng sách quốc gia thành chuỗi sự kiện phát triển văn hóa đọc và thị trường xuất bản Việt Nam.	Bộ VHTTDL, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, Hiệp hội chuyên ngành	Giải thưởng sách quốc gia thường niên	2026 và các năm tiếp theo
18	Tổ chức xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.	Bộ Công Thương	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phong tặng/ truy tặng danh hiệu, Quyết định phong tặng/ truy tặng danh hiệu của Chủ tịch nước	2026 và các năm tiếp theo
VII	**Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới (17 nhiệm vụ)**				
1	Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.	Bộ VHTTDL, các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các tổ chức, doanh nghiệp	Bảo đảm mục tiêu theo Chương trình	2026-2030
2	Xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển nhân lực văn hóa, nghệ thuật và sáng tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Bộ VHTTDL	Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược	Quý IV năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
			bộ, ngành và địa phương		
3	Xây dựng Đề án "Định giá kinh tế di sản - TEV".	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Quý IV năm 2026
4	Xây dựng Đề án khai thác, phát huy tài sản văn hóa số.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Quý IV năm 2026
5	Xây dựng và triển khai Đề án về phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Bộ VHTTDL	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	2026 và các năm tiếp theo
6	Xây dựng Đề án hình thành cơ sở đào tạo theo mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục, sáng tạo, biểu diễn trong lĩnh vực nghệ thuật tầm cỡ khu vực.	Bộ VHTTDL	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án. Tối thiểu 01 trường được thành lập và đi vào hoạt động (2027–2030).	2026 và các năm tiếp theo
7	***Xây dựng và triển khai Đề án "Đổi mới giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030".***	***Bộ Giáo dục và Đào tạo***	***Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các bộ, ngành và địa phương***	***Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt Đề án Theo lộ trình đến năm 2030: 100% học***	***2026 và các năm tiếp theo***

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
				sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa	
8	Xây dựng và triển khai Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đến năm 2030, cử đi nước ngoài đào tạo, bồi dưỡng được 80 người/năm	2026 và các năm tiếp theo
9	Xây dựng chương trình đào tạo 5000 nhân lực phát triển game Việt Nam phục vụ giáo dục lịch sử, văn hóa Việt Nam.	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành liên quan	Đào tạo 5.000 nhân lực văn hóa số	2026-2030
10	**Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, phân bổ ngân sách cho hoạt động văn hóa theo hướng đầu tư trọng điểm, gắn với hiệu quả đầu ra. Phát huy vai trò của Nhà nước và khu vực kinh tế nhà nước tiên phong, kiến tạo, định hướng, dẫn dắt, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân, cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp, tổ chức xã hội**	**Bộ Tài chính**	**Bộ VHTTDL, các bộ, ngành và địa phương**	**Cơ chế quản lý tài chính, đầu tư. Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm**	**2026 và các năm tiếp theo**

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	cùng tham gia. Tăng đầu tư công lĩnh vực văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hóa.			**cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn**	
11	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng văn hóa, ưu tiên các thiết chế văn hoá quy mô quốc gia như: bảo tàng quốc gia, nhà hát quốc gia, trung tâm nghệ thuật quốc gia...	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Dự án đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa quốc gia được phê duyệt và triển khai đúng quy trình, có trọng tâm	2026- 2030
12	Xây dựng và ban hành Bản đồ định hướng đầu tư hạ tầng văn hóa quốc gia, ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các khu vực có chỉ số hưởng thụ văn hóa thấp và các vùng 'trắng' về thiết chế văn hóa cơ sở.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Bản đồ định hướng đầu tư hạ tầng văn hóa quốc gia được phê duyệt năm 2026 và triển khai đúng quy định, có trọng tâm	2026- 2030
13	Xây dựng và phát triển các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa theo mô hình tiên tiến, hiện đại.	Bộ VHTTDL, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa được top 10 của Bảng xếp hạng Nature Index	2026- 2030
14	Đổi mới căn bản hệ thống đào tạo văn hóa, nghệ thuật và công nghiệp sáng tạo: đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo nguồn nhân lực; triển khai chương trình đào tạo tích hợp phổ thông - nghệ thuật - công nghệ, đặc biệt tại các trường năng khiếu nghệ thuật, các cơ sở đào tạo nghệ thuật công lập. Phát triển	Bộ VHTTDL	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Đề án, Chương trình, Kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	chương trình đào tạo đặc thù về văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp sáng tạo và quản trị dữ liệu văn hóa. Xây dựng chuẩn đầu ra gắn với năng lực nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo và năng lực hợp tác quốc tế. Thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên - nghệ sĩ - chuyên gia quốc tế, mở rộng liên kết đào tạo với các học viện nghệ thuật hàng đầu khu vực và thế giới.				
15	Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, nghệ sĩ, nhà sáng tạo và doanh nghiệp văn hóa; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong phát triển các giải pháp công nghệ cho lĩnh vực văn hóa.	Bộ VHTTDL	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Đề án, Chương trình, Kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo
16	Triển khai Chương trình Tài năng Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật giai đoạn 2026-2035.	Bộ VHTTDL	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt Chương trình	2026 và các năm tiếp theo
17	Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hóa; chủ động dự báo xu hướng thế giới; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu, tư vấn xây	Bộ VHTTDL, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam theo	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các	Chương trình, dự án, đề tài	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	dựng chiến lược, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	chức năng, nhiệm vụ	bộ, ngành và địa phương		
18	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm về văn hoá - văn minh Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ VHTTDL theo chức năng, nhiệm vụ	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm	2026 và các năm tiếp theo
VIII	**Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia (26 nhiệm vụ)**				
1	Xây dựng, ban hành Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược	Quý III năm 2026
2	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh nâng cao hội nhập quốc tế về văn hóa Việt Nam.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch	Quý III năm 2026
3	Xây dựng và triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
4	Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia "Thương hiệu, hàng hóa, sản phẩm Việt Nam mang giá trị văn hóa đặc sắc". Xây dựng và triển khai Đề án phát triển các sản phẩm, hàng hóa Việt Nam mang giá trị văn hóa đặc sắc gắn với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.	Bộ VHTTDL, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình	2026 và các năm tiếp theo
5	Xây dựng Chương trình khung các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc của Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam ở nước ngoài và Lãnh đạo cấp cao nước ngoài đến Việt Nam.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình khung	Quý IV năm 2026
6	Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia phối hợp giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số).	Bộ VHTTDL, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình quốc gia sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam, tổ chức 1 -2 Chương trình quốc gia/năm	2026 và các năm tiếp theo
7	Tăng cường sự hiện diện hình ảnh Việt Nam trên các cơ quan báo chí và kênh truyền thông quốc tế uy tín.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình, Kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
8	***Xây dựng Đề án thành lập trung tâm văn hóa Việt Nam tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện.***	***Bộ VHTTDL***	***Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành***	***Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án. Đến năm 2030 thành lập từ 01 – 03 Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.***	***Xây dựng Đề án 2026-2028 Đến 2030 hoàn thành 01-03 Trung tâm***
9	Xây dựng Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp giai đoạn 2026-2030.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành Chương trình	Quý II năm 2026
10	Xây dựng Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào giai đoạn 2026-2030.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành Chương trình	Quý III năm 2026
11	Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển chuỗi nhà hàng ẩm thực Việt Nam tại nước ngoài"; xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn chứng nhận "Ẩm thực Việt Nam - Vietnamese Cuisine Certified" nhằm quảng bá thương hiệu ẩm thực quốc gia.	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt và triển khai Đề án	2026 và các năm tiếp theo
12	***Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế tại Việt Nam***	***Bộ VHTTDL***	***Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và***	***Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt và***	***2026 và các năm tiếp theo***

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
			các bộ, ngành, địa phương	***triển khai Đề án. Đến năm 2030 xây dựng thành công 05 thương hiệu Liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật***	
13	Xây dựng và lan tỏa cuộc vận động "Tự hào là người Việt Nam".	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phát động Cuộc vận động	2026 và các năm tiếp theo
14	Tăng cường đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về văn hóa; nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế. Đưa văn hóa vào các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác kinh tế, thương mại song phương và đa phương.	Các bộ ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ VHTTDL, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp	Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế	2026-2030
15	***Đẩy mạnh hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới thông qua hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, nhận diện giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của Việt Nam để lập hồ sơ trình UNESCO ghi vào Danh mục Di sản Thế giới; giới thiệu di sản văn hóa Việt Nam,***	***Bộ Ngoại giao, Bộ VHTTDL theo chức năng, nhiệm vụ***	***Các bộ, ngành, địa phương***	***Chương trình, Kế hoạch hợp tác, triển khai. Đến năm 2030 thêm 05 di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh***	***2026 và các năm tiếp theo***

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	nhất là các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh ra thế giới.				
16	Triển khai tham tán, tùy viên văn hóa; cán bộ phụ trách hợp tác văn hóa tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực.	Bộ Ngoại giao, Bộ VHTTDL theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành	Đội ngũ tham tán, tùy viên văn hóa tại các quốc gia là đối tác chiến lược của Việt Nam	2026-2030
17	Phát huy vai trò cơ quan đại diện và cộng đồng người Việt Nam toàn cầu trong quảng bá nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ra thế giới.	Bộ Ngoại giao	Bộ VHTTDL, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương	Chương trình, kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo
18	Tiếp tục mở rộng giảng dạy tiếng Việt, hoạt động Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức và cộng đồng quốc tế giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.	Bộ Ngoại giao	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành	Chương trình, kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo
19	Hỗ trợ nhân rộng mô hình khu phố Việt Nam, làng Việt Nam, các mô hình câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, võ thuật, học tiếng Việt… tại các quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.	Bộ VHTTDL, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Mô hình Việt Nam tại nước ngoài	2026 và các năm tiếp theo
20	Đăng cai các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, tham gia sâu tại các diễn đàn lớn. Không gian quảng bá Việt Nam tại các hội nghị, sự	Bộ VHTTDL,	Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường,	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	kiện quốc tế lớn như Diễn đàn Kinh tế Thế giới (hàng năm), Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu - COP, Triển lãm Thế giới EXPO.	Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ	các bộ, ngành, địa phương	tổ chức sự kiện văn hóa, diễn đàn quốc tế	
21	Xây dựng kế hoạch, đề xuất cấu phần ngoại giao văn hóa nhân dịp các sự kiện quốc tế quan trọng sẽ được tổ chức ở Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 (Năm Chủ tịch APEC 2027, ASEAN 2030,…	Bộ Ngoại giao	Bộ VHTTDL Bộ Công thương, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch của Bộ Ngoại giao	2026 và các năm tiếp theo
22	Chọn lọc tổ chức các chương trình ngoại giao văn hóa mang tính bao trùm, có sức lan tỏa thiết thực tại nước ngoài: xây dựng khung nội dung thực chất theo từng đối tác (thông điệp, câu chuyện, nghi lễ, nghệ thuật, ẩm thực, trang phục, quà tặng…	Bộ Ngoại giao	Bộ VHTTDL Bộ Công thương, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, Chương trình của Bộ Ngoại giao	2026 và các năm tiếp theo
23	Tổ chức các cuộc thi nghệ thuật toàn cầu: Tạo điều kiện để các tài năng nghệ thuật Việt Nam tham gia vào các cuộc thi quốc tế, đồng thời tổ chức các cuộc thi nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế tại Việt Nam, mở rộng sân chơi cho nghệ sĩ quốc tế và nghệ sỹ người Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ VHTTDL	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án, Kế hoạch tổ chức các cuộc thi nghệ thuật toàn cầu	2026 và các năm tiếp theo
24	Chủ động tổ chức chiến dịch quảng bá văn hóa và hình ảnh Việt Nam hằng năm với chủ đề, địa bàn, đối tượng phù hợp; Triển khai thường niên chiến dịch truyền thông "Ấn	Bộ VHTTDL	Bộ Ngoại giao, Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam,	Chiến dịch quảng bá văn hóa và hình ảnh Việt Nam; Chiến	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	tượng Việt Nam" tại các khu vực trọng điểm, trên đa nền tảng, đa ngôn ngữ; chương trình truyền thông dành cho báo chí; kết nối hợp tác bởi người có ảnh hưởng quốc tế, nhà sáng tạo nội dung toàn cầu phát triển mạng lưới "đại sứ văn hóa" của Việt Nam.		các bộ, ngành, địa phương	dịch truyền thông "Ấn tượng Việt Nam"	
25	Triển khai chương trình, dự án hỗ trợ/tài trợ công tác dịch thuật và xuất bản sách văn học, văn hóa nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài bằng nhiều ngôn ngữ và tạo điều kiện thuận lợi để giới thiệu các xuất bản phẩm tiếng nước ngoài tại Việt Nam.	Bộ VHTTDL	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành	Hỗ trợ dịch, xuất bản 200 tác phẩm/năm	2026-2030
26	Triển khai các giải pháp hiệu quả chống lại sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa, nhất là trên các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.	Bộ Công an, Bộ VHTTDL theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Chiến dịch, chương trình	Thường xuyên